

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 399/2025/DS-ST
Ngày: 26/6/2025.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phạm Thị Ngọc

2- Bà Nguyễn Phước Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồ Quyết Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tỉnh lộ 7, Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Lý Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số F, Tỉnh lộ 7, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 11/11/2024; bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Do bà và bà Lý Thanh T quen biết nhau. Bà T trình bày với bà là cần tiền để giải quyết việc gia đình. Ngày 22/8/2023, bà có cho bà Lý Thanh T mượn số tiền là 20.000.000 đồng, không có tính lãi. Bà T mượn để giải quyết việc cá nhân. Phía bà T sẽ trả lại cho bà số tiền 20.000.000 đồng hạn chót vào ngày 22/7/2024.

Thời gian trả tiền đã qua, bà nhiều lần yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền là 20.000.000 đồng, nhưng bà T cố tình không trả.

Nay, bà làm đơn khởi kiện này yêu cầu Toà án buộc bà Lý Thanh T trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 16/01/2025; các biên bản làm việc, bị đơn bà Lý Thanh T trình bày:

Bà có mượn của bà Phạm Thị Thu H số tiền là 20.000.000 đồng, hàng tháng bà có đóng lời cho bà H số tiền là 2.000.000 đồng. Ngày 15/10/2023, bà H kêu bà đi qua Campuchia để bán vé số dùm bà và yêu cầu bà cầm số tiền 5.000.000 đồng qua cửa khẩu để đánh bài cùng với bà H. Sau khi đánh thắng được 1.000.000 đồng, bà đã trả lại cho bà H số tiền 6.000.000 đồng (bao gồm 5.000.000 đồng tiền vốn) và được bà T cho bà 300.000 đồng. Đến ngày tiếp theo, bà H lại tiếp tục rủ bà đi chơi đánh bài bên Campuchia và đưa bà số tiền 5.000.000 đồng qua cửa hải quan, cứ thế tổng số tiền bà H đưa bà là 23.000.000 đồng. Bà cứ nghĩ việc đưa tiền là bà H nhờ bà chơi đánh bài giúp nhưng sau đó bà H yêu cầu bà viết giấy nợ. Vì nghĩa tình chị em, bà cũng đã viết giấy nợ cho bà H và bà H bắt bà bán vé số mỗi ngày góp 100.000 đồng, 2.000.000 đồng tiền lời và 1.000.000 đồng tiền qua Campuchia. Đến ngày 08/10/2024, bà có qua nhà bà H và trả số tiền 20.000.000 đồng, bà có yêu cầu bà H lấy giấy nợ ra thì bà mới đưa tiền, bà H hẹn tối về lục lại rồi sẽ xé bỏ giấy nợ. Bà xác định chỉ còn nợ bà H số tiền 15.100.000 đồng và hứa sẽ trả cho bà H hàng tháng 500.000 đồng, khi nào thu nhập bà có nhiều thì sẽ trả nhiều cho bà H vì hiện tại bà quá khổ, chồng thất nghiệp, phải nuôi 03 người con và cha bị bệnh nặng.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Do vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

** Tại phiên toà, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H có đơn xin vắng mặt và bị đơn bà Lý Thanh T vắng mặt nên không có ý kiến.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lý Thanh T

phải cho bà Phạm Thị Thu H số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 22/8/2023.

Về án phí: Bà Lý Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ đơn khởi kiện nộp ngày 11/11/2024, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo Phiếu yêu cầu xác minh ngày 01/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi gửi Công an xã A có nội dung thể hiện bị đơn: “*Bà Lý Thanh T, sinh ngày 04/3/1990 có hộ khẩu thường trú tại Số F, Tỉnh lộ 7, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh bà T không có tại địa phương và được biết bà T đã đi Hàn Quốc vào ngày 26/3/2025.....*”.

Tại Công văn số 5697/QLXNC-Đ1 ngày 15/4/2025 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an Thành phố H về việc phúc đáp Công văn số 592/TAHCC ngày 01/4/2024 về xác minh thông tin xuất nhập cảnh gửi Toà án án nhân dân huyện C có nội dung thể hiện: “*Bà Lý Thanh T, sinh ngày 04/3/1990 có hộ chiếu Việt Nam gần nhất số E01886581 cấp ngày 24/5/2024 bởi Cục Q. Hộ chiếu trên được sử dụng để xuất cảnh một lần vào ngày 27/5/2025 tại cửa khẩu quốc tế T1. Đến nay chưa ghi nhận thông tin nhập cảnh trên hệ thống dữ liệu đơn vị*”.

Do đó, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

[1.2]. *Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Lý Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3]. *Về thời hiệu khởi kiện:* Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H yêu cầu Toà án buộc bà Lý Thanh T phải trả cho bà toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Bà Phạm Thị Thu H có cho bà Lý Thanh T vay số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, thể hiện trong giấy mượn tiền đề ngày 22/8/2023 mà bà H đã nộp cho Toà án. Nội dung trong giấy vay tiền thể hiện bà T có ký vay bà H số tiền 20.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân và hứa sẽ trả lại sau ngày 22/8/2023 kể từ ngày mượn đến ngày 22/7/2024 sẽ trả lại đầy đủ số tiền đã mượn. Do bà T không trả lại tiền cho bà H đúng hạn nên phát sinh tranh chấp.

Xét nguyên đơn bà H yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà T trả toàn bộ số tiền vay là 20.000.000 đồng là có cơ sở, nên căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[2.2]. Về phương thức thanh toán: Tại biên bản ghi nhận ý kiến đương sự ngày 24/6/2025, nguyên đơn đề nghị Toà án tuyên buộc bị đơn trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xét, trường hợp nguyên đơn có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4]. Xét bị đơn bà Lý Thanh T thừa nhận việc có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 16/01/2025, bà trình bày rằng đã trả cho bà H toàn bộ số tiền vay tại nhà của bà H và đề nghị Toà án cho bà thêm thời hạn để cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 13/02/2025, bà T đã nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày trên của mình là bản phô-tô các ảnh chụp màn hình nội dung tin nhắn từ điện thoại của bà T và tại biên bản ghi nhận ý kiến đương sự được lập cùng ngày, thể hiện bà T xác định hiện tại chỉ còn nợ bà H số tiền 15.100.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy, về tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp. Bà T không cung cấp được cho Toà án tài liệu hoặc văn bản đi kèm trình bày về nguồn gốc xuất xứ hoặc xác thực nội dung của các tài liệu, chứng cứ nêu trên, nên căn cứ vào các Điều 93, 94 và Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu mà bị đơn giao nộp là chứng cứ để giải quyết vụ án.

Mặt khác, nội dung thể hiện trong các tài liệu bà T cung cấp cũng không rõ ràng, không có từ ngữ hay sự thừa nhận nào của bà H để xác định rằng bà T đã trả toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng cho bà H. Bà T trình bày chỉ còn nợ bà H số tiền 15.100.000 đồng nhưng cũng không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện cho lời trình bày của mình hay sự thừa nhận thực tế nào từ bà H để xác định lời trình bày của mình là có căn cứ.

Do đó các lời khai của bà T là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử buộc bà Lý Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh như nêu trên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H.

Buộc bị đơn bà Lý Thanh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H toàn bộ số tiền vay là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng T còn phải trả cho bà H tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bà Lý Thanh T phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0063324 ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp . Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND H.Củ Chi (02b);
- Chi cục THA Dân sự H.Củ Chi (01b);
- Các đương sự (05b);
- Lưu: Vp, hồ sơ (02b)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Long Sơn